

PHẠM NGỌC QUANG (chủ biên). **Đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam**. H.: Chính trị quốc gia, 2008, 362tr., Vb 46894.

Hơn 20 năm qua, Đảng ta đã lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đạt được những thành tựu to lớn. Trong điều kiện mới, việc nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác lý luận, nghiên cứu sâu sắc hơn nữa vấn đề phương thức lãnh đạo của Đảng là rất cần thiết.

3 phần nội dung cuốn sách làm rõ quan niệm về “phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam”, phân tích tính đặc thù và thực trạng trong phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị (Quốc hội, Chính phủ, Tòa án và Viện kiểm sát nhân dân, các tổ chức chính trị-xã hội,...) 20 năm qua. Qua đó, các tác giả đưa ra mục tiêu, quan điểm, nội dung và giải pháp đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội của nhân dân trong giai đoạn hiện nay.

HUỆ NGUYỄN

NGUYỄN HỮU THÔNG (Chủ biên). **Katu - kẻ sống đầu ngọn nước**. Huế: Thuận Hóa, 2005, 444tr., Vv 8960.

Katu là một tộc người có địa bàn cư trú khá dàn trải theo chiều đông tây ở dải đất hẹp miền Trung (từ cao nguyên Boloven ở Lào đến tận vùng ven biển Việt Nam), và từ đó hình thành nên những vùng cư trú khá cách biệt như Katu cao (Zal, có khi gọi là Katu Lào),

Katu giữa (Âm Pâng), Katu thấp (Ếp). Người Katu được biết đến nhiều không chỉ vì nổi lên những phong tục “kì lạ”, mà trên góc độ ngôn ngữ và văn hóa, họ đã lưu giữ nhiều dấu ấn chuẩn mực cho việc đối sánh, khái quát những vấn đề liên quan đến vùng đất bắc và trung Trung bộ Việt Nam.

Trên cơ sở những khảo tả về đặc trưng văn hóa tộc người từ quá trình điền dã (1999-2004), cùng sự kế thừa thành quả của các nhà nghiên cứu đi trước, tập thể tác giả cuốn sách đã xâu chuỗi lại những hiểu biết của mình theo chiều lịch đại và đồng đại, nhìn nhận lại chân dung văn hóa buổi đầu của vùng đất này; đặt lại sự hiện diện và diễn trình di trú cũng như vai trò của nhóm Katuic và tộc người Katu trong lịch sử-văn hóa của cư dân miền Trung; giúp người đọc thấy rõ dấu ấn của họ trong các tiểu quốc (Mandala); mối quan hệ trong quá trình mở đất của người Việt về phương Nam; Katu trong bức tranh tộc người miền Trung Việt Nam; cuộc sống thường nhật, hoạt động kinh tế và diễn trình của một chu kỳ sản xuất của người Katu, là mạch sống tinh thần trong vốn văn nghệ dân gian, những đổi thay trong cuộc sống hiện tại của người Katu....

HẠ VÂN

ĐỖ HỒNG KỶ. **Văn học dân gian Ê Đê, Mơ Nông**. H.: Khoa học xã hội, 2008, 353tr., Vb 47149.

Tộc người Ê Đê, Mơ Nông là các chủ nhân của hai kho tàng văn học dân gian phong phú, đặc sắc. Trong kho tàng đó,

sử thi là hiện tượng xứng đáng là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên, vì nhiều lý do khách quan và chủ quan, mà kết quả nghiên cứu về lĩnh vực này chưa tương xứng với những gì mà chúng có và việc nghiên cứu văn học dân gian Ê Đê, Mơ Nông còn nhiều điều bất cập.

Để khắc phục được phần nào hạn chế đó, cũng như để giúp bạn đọc có được cái nhìn đầy đủ và toàn diện hơn về văn học dân gian Ê Đê, Mơ Nông; bằng khảo sát thực địa, thu thập các nguồn tài liệu mới, tác giả cuốn sách đã khái quát lại những nét đại cương về tộc người Ê Đê, Mơ Nông (phần 1); đi sâu, phân tích một số vấn đề về nội dung và hình thức của sử thi và thi pháp văn học dân gian Ê Đê, Mơ Nông, giới thiệu sâu hơn về nghệ nhân, về môi trường diễn xướng, đặc biệt là về công chúng và mối quan hệ giữa họ và nghệ nhân (phần 2).

Đồng thời tác giả đề xuất một số hình thức, biện pháp lưu giữ văn học dân gian, bảo lưu các thuần phong mỹ tục của đồng bào, phổ biến các tinh hoa văn hóa Ê Đê, Mơ Nông tới cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

THIỆN KHANG

LÊ ANH TUẤN. Pháp luật về chống cạnh tranh không lành mạnh ở Việt Nam. H.: Chính trị quốc gia, 2009, 284tr. Vb 47215.

Pháp luật về chống cạnh tranh không lành mạnh - một trong hai bộ phận cấu thành của pháp luật cạnh tranh vẫn tiếp tục trở thành tâm điểm trong những nỗ lực cải cách thị trường ở Việt Nam hiện nay. Với sự phát triển của nền kinh tế thị trường, sự bung ra

của các thành phần kinh tế cùng với việc hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới, nhiều hành vi cạnh tranh không lành mạnh đã phát sinh mà chưa có biện pháp đấu tranh có hiệu quả. Việc chú ý hơn đến khía cạnh tạo môi trường cho hoạt động cạnh tranh đã làm cho pháp luật có phần sao nhãng nhiệm vụ chống lại các hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

Để pháp luật cạnh tranh thực sự đi vào cuộc sống, phát huy được vai trò điều chỉnh tích cực đối với nền kinh tế-xã hội của đất nước, việc giải thích, hướng dẫn thực hiện pháp luật là hết sức cần thiết. Cuốn sách gồm 3 chương này sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản về vấn đề lý luận, đặc điểm, cơ cấu của pháp luật cạnh tranh nói chung và pháp luật chống cạnh tranh không lành mạnh nói riêng (chương 1); đưa ra những nhận định và phân tích về vị trí của pháp luật chống cạnh tranh không lành mạnh trong hệ thống pháp luật kinh tế ở nước ta, đặc biệt là trong mối liên hệ với pháp luật về chống hạn chế cạnh tranh, pháp luật về sở hữu trí tuệ, về bảo vệ người tiêu dùng và trách nhiệm sản phẩm. Đồng thời cho thấy những bất hợp lý, thiếu thống nhất trong hệ thống pháp luật hiện hành liên quan đến các qui định pháp luật nội dung và cơ chế, trình tự, thủ tục áp dụng pháp luật về chống cạnh tranh không lành mạnh (chương 2).

Bên cạnh đó tác giả cuốn sách đề xuất cơ chế bảo đảm thực thi có hiệu quả pháp luật về chống cạnh tranh không lành mạnh ở Việt Nam (chương 3).

HIỆN LY

PHÙNG THỊ HUỆ. **Biến đổi cơ cấu giai tầng ở Trung Quốc trong thời kỳ cải cách mở cửa**. H.: Khoa học xã hội, 2008, 227 tr., Vb 47166.

Quá trình cải cách thể chế, tốc độ phát triển cao, sự biến đổi cơ cấu kinh tế... là những yếu tố hết sức quan trọng thúc đẩy quá trình biến đổi xã hội Trung Quốc trên nhiều lĩnh vực. Cùng với quá trình cải cách thể chế, giai cấp công nhân, nông dân và tầng lớp trí thức đã phân hóa thành nhiều giai tầng mới như chủ doanh nghiệp tư nhân, nông dân làm công... với những diễn biến vô cùng phức tạp. Sự hiện diện của một số giai tầng trong quá trình cải cách và những phân hóa trong nội bộ các giai tầng truyền thống đã tạo nên một cơ cấu giai tầng mới trong xã hội Trung Quốc đương đại. Sự biến đổi cơ cấu giai tầng xã hội này vẫn đang trong quá trình diễn biến phức tạp, đa chiều. Nó đang vận hành, chuyển đổi từng ngày, như sự vận động không ngừng của nền kinh tế.

Với nhiều nét tương đồng về thể chế kinh tế, chính trị, đặc điểm văn hóa, xã hội,... với Trung Quốc, Việt Nam cũng đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, với sự tồn tại đồng thời nhiều thành phần kinh tế, nhiều hình thức sở hữu. Nội dung của cuốn sách là những kinh nghiệm tham khảo hiện thực và bổ ích.

Chương I: Những bước tiến về tư duy lý luận của Trung Quốc đối với sự biến đổi cơ cấu giai tầng từ khi cải cách mở cửa đến nay.

Chương II: Thực trạng biến đổi cơ cấu giai tầng xã hội trong thời kỳ cải cách mở cửa ở Trung Quốc.

Chương III: Những vấn đề lý luận và thực tiễn Trung Quốc cần giải quyết trước xu thế biến đổi giai tầng hiện nay.

HÀ CHI

ĐÌNH CÔNG TUẤN. **Hệ thống an sinh xã hội của EU và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**. H.: Khoa học xã hội, 2008, 231 tr., Vb 47144.

EU là một khu vực có nền kinh tế tri thức phát triển năng động vào loại bậc nhất thế giới, đạt được sự tăng trưởng bền vững và sự liên kết xã hội cao. Mô hình kinh tế nhà nước phúc lợi ở các nước EU với mục tiêu nhấn mạnh đến sự phân phối lợi ích kinh tế một cách đầy đủ nhất cho mọi người dân... đã được thế giới đánh giá rất cao. Tuy nhiên, do những nhược điểm cố hữu của hệ thống an sinh xã hội, vào đầu những năm 1990 EU bắt đầu đưa ra những biện pháp cải cách hệ thống an sinh xã hội hướng tới “trở thành một nền kinh tế tri thức năng động có tính cạnh tranh trên thế giới, đạt được tăng trưởng kinh tế bền vững, tạo ra nhiều việc làm hơn và liên kết xã hội lớn hơn”.

Cuốn sách nghiên cứu *tổng quan về hệ thống an sinh xã hội của EU* (chương I), tính đặc thù của 3 *mô hình an sinh xã hội chủ yếu của EU* là mô hình thị trường xã hội ở Đức và Pháp, mô hình xã hội dân chủ ở Thụy Điển và mô hình thị trường tự do của Anh (có sự so sánh với nước Mỹ (chương II), từ đó rút ra những ưu điểm và hạn chế của hệ thống an sinh xã hội của các nước này, phương hướng cải cách hệ thống an sinh xã hội của chính phủ các nước EU và rút ra *bài học kinh nghiệm cho Việt Nam* (chương III).

HÒA AN